

Số: 164/2020/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Trần Thị H - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghị nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Trần Thị H thoả thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Anh Lê Văn T trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Thu H sinh ngày 01/01/2006 và Lê Thị Thu Th sinh ngày 01/01/2006 (hiện cháu Lê Thị Thu H và cháu Lê Thị Thu Th đang do anh Lê Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi cháu Lê Thu H sinh ngày 28/8/2002 (hiện cháu Lê Thu H đang do chị Trần

Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, anh Lê Văn T và chị Trần Thị H thỏa thuận giải quyết anh T nộp toàn bộ. Anh Lê Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Văn T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000868 ngày 20/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho anh Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H. N;
- UBND xã N;
- Lưu .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng